

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch triển khai công tác
trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020; Quyết định 59/2012/QĐ-TTg ngày 24/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4413/QĐ-BTP ngày 08/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2013 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 167/TTr-STP ngày 10 tháng 12 năm 2014.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban, ngành ở tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định này và báo cáo kết quả với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng

các Sở, ban, ngành liên quan và Chủ tịch HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký././ M

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (để báo cáo);
- Cục Trợ giúp pháp lý (để biết);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo PCT UBND tỉnh;
- CA, VKSND, TAND tỉnh (ph. hợp);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh;
- VP: Lđ VP; các P, TT thuộc VP;
- Lưu: VT, NCm70.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dễm Ênuôi

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3087/QĐ-UBND ngày 22/12/2014
của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk năm 2015 với các nội dung cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh năm 2015 phải nhằm hoàn thành tốt mục tiêu đề ra tại các văn bản sau:

- Nghị quyết số 95/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2013 - 2020;

- Kế hoạch phát triển trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 04/6/2012 của UBND tỉnh)*;

- Kế hoạch thực hiện trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã nghèo giai đoạn 2013 - 2020 *(Ban hành kèm theo Quyết định số 1326/QĐ-UBND ngày 09/7/2013 của UBND tỉnh)*;

Ngoài ra cần thực hiện có kết quả các Đề án, Chương trình, Kế hoạch của Trung ương và của tỉnh trong công tác trợ giúp pháp lý như Đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1019/QĐ-TTg ngày 05/8/2012; Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng...;

Đồng thời Kế hoạch triển khai công tác trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh năm 2015 phải phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn kinh phí nhưng đảm bảo chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, tăng tỷ lệ vụ việc tham gia tố tụng cũng như số vụ việc do trợ giúp viên pháp lý đảm nhận.

B. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP, TIẾN ĐỘ

I. Cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý bảo đảm đáp ứng ít nhất 95% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người được trợ giúp pháp lý; Trong đó chú trọng đến đối tượng đặc thù là người khuyết tật, người nghèo, trẻ em... bảo đảm hoàn thành 90% trở lên số vụ việc mà người được trợ giúp pháp lý yêu cầu.

1. Biện pháp:

Tăng số lượng và chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý ở tất cả các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; Tăng số lượng vụ việc trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tố tụng và số vụ việc tố tụng có sự tham gia của trợ giúp viên pháp lý, đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý của đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý, ưu tiên hỗ trợ đối tượng đặc thù là người chưa thành niên, người khuyết tật...

2. Cơ quan thực hiện:

Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của tỉnh phối hợp thực hiện.

3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

II. Tổ chức tốt hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở

1. Biện pháp:

Tổ chức các đợt khảo sát và trợ giúp pháp lý lưu động tại cơ sở trong đó ưu tiên theo thứ tự: thôn, buôn đặc biệt khó khăn tại các xã khu vực III, xã biên giới, xã có tỷ lệ hộ nghèo, người khuyết tật cao;

Đảm bảo chất lượng các vụ việc tư vấn pháp luật tại các đợt trợ giúp pháp lý lưu động và phối hợp giải quyết các vướng mắc của người dân trong quản lý hành chính của chính quyền địa phương.

2. Cơ quan thực hiện:

Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện.

3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

III. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

1. Biện pháp:

Xây dựng và thực hiện Kế hoạch phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng năm 2015 của tỉnh để triển khai có hiệu quả Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

2. Cơ quan thực hiện:

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của tỉnh thực hiện.

3. Thời gian thực hiện:

Việc xây dựng Kế hoạch phối hợp liên ngành hoàn thành trước 31/12/2014, việc triển khai thực hiện thường xuyên trong năm.

IV. Nâng cao chất lượng sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại cơ sở để hỗ trợ người dân tiếp cận với hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Biện pháp:

Tiếp tục hỗ trợ kinh phí sinh hoạt cho các Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý đã được củng cố, kiện toàn trong năm 2014 để đảm bảo nâng cao chất lượng sinh hoạt Câu lạc bộ, chú trọng triển khai các chuyên đề pháp luật, nội dung sinh hoạt phong phú phù hợp với từng đối tượng, tập trung những vấn đề pháp luật có liên quan thiết thực đến đời sống nhân dân tại địa phương.

2. Cơ quan thực hiện:

UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã hỗ trợ kinh phí, phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh hướng dẫn sinh hoạt Câu lạc bộ.

3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

V. Tăng cường hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý

1. Biện pháp:

a. Bảo quản tốt các Hộp tin, Bảng tin, Tờ tin về trợ giúp pháp lý đã được niêm yết, lắp đặt tại cơ quan, đơn vị, địa phương; định kỳ cung cấp thông tin về tình hình quản lý sử dụng Hộp tin, Bảng tin.

b. Biên soạn và cấp phát các tờ gấp, tài liệu giới thiệu các quy định về trợ giúp pháp lý, đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý cho các cơ quan, đơn vị và địa phương theo kinh phí được phê duyệt.

c. Thường xuyên thông tin về chính sách trợ giúp pháp lý trên Trang tin điện tử của Sở Tư pháp và Bản tin Tư pháp Đắk Lắk; các chuyên mục phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, chuyên mục “*Tìm hiểu pháp luật*” trên Báo Đắk Lắk. Lòng ghép truyền thông về trợ giúp pháp lý với các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

2. Cơ quan thực hiện:

a. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có Hộp tin, Bảng tin, Tờ tin về trợ giúp pháp lý thực hiện biện pháp tại điểm a, khoản 1.

b. Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh thực hiện biện pháp tại điểm b, khoản 1; phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện biện pháp tại điểm c, khoản 1.

3. Thời gian thực hiện:

Việc bảo quản, cung cấp thông tin về Hộp tin, Bảng tin, Tờ tin và truyền thông về trợ giúp pháp lý thực hiện thường xuyên trong năm; việc biên soạn tờ gấp tài liệu thực hiện trước Quý III/2015.

VI. Nâng cao số lượng, chất lượng nguồn nhân lực làm công tác trợ giúp pháp lý .

1. Biện pháp:

a. Lựa chọn cán bộ có đủ năng lực, trình độ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ để tạo nguồn phát triển Trợ giúp viên pháp lý.

b. Vận động phát triển đội ngũ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý, đặc biệt chú

trọng phát triển đội ngũ Cộng tác viên có trình độ chuyên sâu, Cộng tác viên là nữ giới, người dân tộc thiểu số, Cộng tác viên ở cơ sở; Vận động, khuyến khích tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức xã hội đăng ký tham gia và cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý cho các đối tượng hưởng trợ giúp pháp lý.

c. Cử Trợ giúp viên pháp lý, viên chức tại Trung tâm và Chi nhánh tham gia đào tạo nghề, bồi dưỡng tiếng Ê Đê; tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của tỉnh.

2. Cơ quan thực hiện:

Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương phát triển đội ngũ Cộng tác viên; bồi dưỡng kỹ năng trợ giúp pháp lý; đồng thời triển khai bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho đội ngũ cán bộ của Trung tâm.

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Đoàn Luật sư, Hội Luật gia tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh vận động phát triển tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

3. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

VII. Thực hiện tốt công tác phối hợp triển khai hoạt động trợ giúp pháp lý cho các đối tượng

1. Biện pháp:

a. Lòng ghép có hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý với công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tội phạm, phòng chống mại dâm, HIV/AIDS...;

b. Phối hợp triển khai có hiệu quả các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp trợ giúp pháp lý cho người nghèo, trẻ em, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số, phụ nữ... giữa các Sở, ngành với tổ chức, đoàn thể liên quan như Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh...

2. Cơ quan thực hiện:

Sở Tư pháp phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện theo phân công tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp.

3. Thời gian thực hiện:

Thực hiện theo tiến độ các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phối hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

1. Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý phối hợp với các đơn vị liên quan đảm bảo triển khai các hoạt động đề ra trong kế hoạch đạt hiệu quả;

2. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các địa phương và đơn vị có liên quan; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và tham mưu xây dựng Báo cáo của tỉnh theo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ

quan nhà nước có thẩm quyền.

II. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc tỉnh và các Sở, ngành, tổ chức khác liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình bổ sung, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào việc triển khai kế hoạch hoạt động năm 2015 của cơ quan, đơn vị mình, đồng thời tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đã được UBND tỉnh giao;

2. Sở Tài chính có trách nhiệm đảm bảo kinh phí, hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng mục đích để triển khai có hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý đã nêu trong Kế hoạch này.

III. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này ở địa phương và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện kế hoạch tại địa bàn mình;

2. Chỉ đạo Phòng Tư pháp và UBND cấp xã phối hợp với Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tổ chức có hiệu quả các hoạt động trợ giúp pháp lý lưu động; quản lý, củng cố, kiện toàn và hướng dẫn hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý; phản hồi kiến nghị của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý... và các hoạt động khác đã được nêu trong Kế hoạch;

3. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, đề xuất, kiến nghị việc triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch ở địa phương.

IV. Đối với các cơ quan tổ tụng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp của tỉnh

1. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh trong việc thực hiện các hoạt động đề ra của Kế hoạch này;

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có kế hoạch cụ thể, tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch.

D. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí trong kinh phí hoạt động chung của đơn vị đã được phê duyệt trong năm 2015. Việc sử dụng, quản lý kinh phí đối với hoạt động trợ giúp pháp lý phải tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dễm Ênuôi